

Số: 127 /GPMT-STNMT

Bình Dương, ngày 17 tháng 9 năm 2023

## **GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

### **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương;*

*Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và cấp giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng nhà HT-Pearl ngày 07 tháng 9 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tại Tờ trình số 3721/TTr-CCBVMT ngày 25 tháng 9 năm 2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty TNHH Đầu tư xây dựng nhà HT-Pearl, địa chỉ tại số 29/8, đường Nguyễn Bình Khiêm, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Khu căn hộ HT-Ngọc Châu (HT-Pearl Apartment) tại phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin chung của dự án đầu tư:**

1.1. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư Khu căn hộ HT-Ngọc Châu (HT-Pearl

Apartment).

1.2. Địa điểm hoạt động: phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mã số doanh nghiệp 3702703986 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 9 năm 2018, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 12 tháng 5 năm 2021.

1.4. Mã số thuế: 3702703986

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: đầu tư xây dựng Khu chung cư với đầy đủ hạ tầng kỹ thuật.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

Dự án Khu căn hộ Hưng Thịnh Sunshine của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng nhà Hưng Thịnh đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 578/QĐ-STNMT ngày 14 tháng 5 năm 2020; đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh tên dự án và tên nhà đầu tư thành Dự án Khu căn hộ HT-Ngọc Châu (HT-Pearl Apartment) của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng nhà HT-Pearl tại Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021. Công ty TNHH Đầu tư xây dựng nhà HT-Pearl đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thông nhất tiếp tục thực hiện Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu căn hộ Hưng Thịnh Sunshine tại Văn bản số 2944/STNMT-CCBVMТ ngày 18 tháng 7 năm 2023.

1.6.1. Phạm vi: Tổng diện tích 8.728,7 m<sup>2</sup>. Tại thời điểm cấp Giấy phép môi trường các hạng mục công trình của khu Chung cư đã được xây dựng hoàn chỉnh, bao gồm:

- Chung cư diện tích 4.167,7 m<sup>2</sup>.
- Bể bơi diện tích 200 m<sup>2</sup>.
- Khu vực bãi đậu xe, diện tích 16.638,5 m<sup>2</sup>.
- Nhà chứa rác tập trung diện tích 48m<sup>2</sup>.
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống chiếu sáng, cấp điện; Hệ thống cấp, thoát nước; Hệ thống thông tin liên lạc; Hệ thống thang máy; Hệ thống phòng cháy và chữa cháy; Hệ thống chiếu sáng khẩn cấp; Hệ thống âm thanh thông báo cộng đồng; Hệ thống thông gió và điều hòa không khí; Hệ thống giao thông, sân bãi, công, hàng rào và cây xanh, thảm cỏ.



### 1.6.2. Quy mô:

- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Dự án nhóm B (*phân loại theo tiêu chí quy định pháp luật về đầu tư công*).

1.6.3. Công suất: Khu chung cư gồm 02 tầng hầm, 01 khối đế (02 tầng), 02 khối tháp (mỗi tháp 33 tầng nổi) với 1.058 căn hộ, dân số 2.735 người, diện tích thương mại – dịch vụ 1.932,6 m<sup>2</sup>.

## 2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng nhà HT-Pearl được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Đầu tư xây dựng nhà HT-Pearl có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình, giải pháp bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình thu gom, đấu nối nước thải, bảo đảm nước thải được xử lý sơ bộ trước khi đấu nối vào mạng lưới thu gom nước thải tập trung; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả chất thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố



khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 27 tháng 9 năm 2023 đến ngày 27 tháng 9 năm 2033).

**Điều 4.** Giao Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án Khu căn hộ HT-Ngọc Châu (HT-Pearl Apartment) của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng nhà HT-Pearl tại phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định của pháp luật. /.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH ĐTXD nhà HT-Pearl;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Dĩ An;
- UBND phường Đông Hòa;
- Cổng Thông tin điện tử Sở TNMT;
- Lưu: VT, CCBVMT, Vthanh4.



**GIÁM ĐỐC**

**Ngô Quang Sự**



**Phụ lục 1****YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 127 /GPMT-STNMT ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

Không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải của Chung cư sau xử lý sơ bộ được thu gom, đấu nối vào mạng lưới thu gom nước thải đô thị thuộc Nhà máy xử lý nước thải đô thị của thành phố Dĩ An - Chi nhánh nước thải Dĩ An).

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:****1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải****1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh**

- Nguồn số 1: Nước thải đen phát sinh từ nhà vệ sinh của các căn hộ với lưu lượng 175 m<sup>3</sup>/ngày được thu gom bằng đường ống uPVC D80, D100, D125, D150, D200mm → Ngăn chứa của bể xử lý nước thải sơ bộ (bể xử lý nước thải sơ bộ gồm có 5 ngăn: 01 ngăn chứa, 02 ngăn lắng, 01 ngăn lọc, 01 hố bơm, thể tích 670m<sup>3</sup> đặt tại tầng hầm 2 của chung cư) → Hố bơm nước thải tại tầng hầm 2.

- Nguồn số 2: Nước thải xám phát sinh từ khu vực bếp của khu căn hộ và nước thải từ chậu rửa lavabo, tắm giặt với lưu lượng 397 m<sup>3</sup>/ngày được thu gom bằng đường ống uPVC D80, D100, D125, D150, D200mm → Ngăn lắng 1 của bể xử lý nước thải sơ bộ → Hố bơm nước thải tại tầng hầm 2.

- Nguồn số 3: Nước thải xám phát sinh từ khu vực bếp của khu thương mại, shophouse với lưu lượng 13 m<sup>3</sup>/ngày được thu gom bằng đường ống uPVC D50, D100mm → Bể tách dầu mỡ (thể tích 24m<sup>3</sup> đặt tại tầng hầm 1) → Đường ống uPVC D100mm → Hố bơm nước thải tại tầng hầm 2.

- Nguồn số 4: Nước thải phát sinh từ vệ sinh phòng rác từng tầng với lưu lượng 3 m<sup>3</sup>/ngày được thu gom bằng đường ống uPVC D150mm → Ngăn lắng 1 của bể xử lý nước thải sơ bộ → Hố bơm nước thải tại tầng hầm 2.

- Nguồn số 5: Nước thải phát sinh từ rửa lọc hồ bơi với lưu lượng 1 m<sup>3</sup>/lần/tháng được thu gom bằng đường ống có đường kính uPVC D150mm → Ngăn lọc của bể xử lý nước thải sơ bộ → Hố bơm nước thải tại tầng hầm 2.

- Nước thải từ hố bơm nước thải chung tại tầng hầm 2 (02 bơm chìm, công suất mỗi bơm 74 m<sup>3</sup>/h, cột áp 28m) → Ống uPVC D160mm, dài 134m → Hố gom (kích thước 2m x 1m x 1,2m) → Ống HDPE D160mm, dài 234m trên đường Nguyễn Bình Khiêm → Đấu nối vào mạng lưới thu gom nước thải thuộc mạng lưới thu gom nước thải đô thị tập trung khu vực thành phố Dĩ An trên Quốc lộ 1K → Nhà máy xử lý nước thải đô thị thành phố Dĩ An - Chi nhánh nước thải Dĩ An.



### **1.2. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố**

- Thường xuyên kiểm tra đường ống, thiết bị; kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn.

- Báo ngay cho cơ quan có chức năng khi xảy ra sự cố để được hỗ trợ về kỹ thuật và có biện pháp khắc phục kịp thời.

### **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm (theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh và đầu nối vào mạng lưới thu gom nước thải đô thị tập trung thành phố Dĩ An, không xả trực tiếp ra môi trường.

3.2. Đảm bảo phương án đầu nối, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động.

3.3. Tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải; đảm bảo thực hiện đúng phương án thu gom và đầu nối nước mưa đã được Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An xác nhận đầu nối tại Văn bản số 1134/UBND-ĐT ngày 18/5/2023 và biên bản nghiệm thu ngày 03/7/2023; thu gom và đầu nối nước thải theo phương án đã được Chi nhánh nước thải Dĩ An - Công ty Cổ phần nước – Môi trường Bình Dương xác nhận đầu nối tại Văn bản số 102/CV-CNDA ngày 20/4/2023 và biên bản nghiệm thu ngày 30/5/2023, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

3.4. Công ty TNHH Đầu tư xây dựng nhà HT-Pearl chịu trách nhiệm đóng phí dịch vụ xử lý nước thải cho Khu căn hộ HT-Ngọc Châu (HT-Pearl Apartment) theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.





**Phụ lục 2****BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 127 /GPMT-STNMT ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:****1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Khu vực máy phát điện
- Nguồn số 02: Khu vực hồ bơm nước thải

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Có tọa độ X(m)= 1204279,535; Y(m)= 613094,059
- Nguồn số 02: Có tọa độ X(m)= 1204312,560; Y(m)= 613046,871

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°45' múi chiều 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:****1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn. Trồng cây xanh trong khuôn viên Chung cư để hạn chế tiếng ồn.
- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: lắp đặt gối lên các đệm cao su, không tiếp xúc trực tiếp với chân đế bằng bê tông và đặt trong khu vực cách âm, từ đó giảm thiểu độ rung khi hoạt động. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu bôi trơn.



2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.



## Phụ lục 3

## YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 127 /GPMT-STNMT ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

### A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

#### 1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

##### 1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)	Trạng thái	Mã chất thải	Ký hiệu
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	470	Rắn	16 01 06	NH
2	Các loại dầu mỡ thải	360	Lỏng	16 01 08	NH
3	Son, mực, chất kết dính và nhựa thải có chứa các thành phần nguy hại	230	Rắn/lỏng	16 01 09	KS
4	Chất tẩy rửa thải có chứa các thành phần nguy hại	365	Lỏng	16 01 10	KS
5	Pin, ắc quy chì thải	420	Rắn	16 01 12	NH
6	Thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện tử có linh kiện điện tử; đèn led	1.220	Rắn	16 01 13	NH
7	Bao bì mềm có các thành phần nguy hại (chất tẩy rửa, sát trùng, phân bón..)	140	Rắn	18 01 01	KS
8	Bao bì cứng thải bằng kim loại (bình xịt côn trùng, bình xịt phòng...).	840	Rắn	18 01 02	KS
9	Bao bì cứng chứa thành phần nguy hại (thùng sơn thải, bao chứa hóa chất, chai lọ đựng hóa chất, vỏ	630	Rắn	18 01 03	KS

	chai, bao bì thuốc bảo vệ thực vật...).				
10	Giẻ lau bị nhiễm các thành phần nguy hại thải	470	Rắn	18 02 01	KS
	<b>Tổng khối lượng</b>	<b>5.145</b>			

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:**

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Số lượng (kg/năm)
1	Dầu mỡ thải từ bể tách mỡ	12 06 11	3.200
2	Bùn thải từ bể xử lý nước thải sơ bộ	-	22.030
<b>TỔNG KHỐI LƯỢNG</b>			<b>25.230</b>

**1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:** bao gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (bao nilon, vỏ lon, thủy tinh, giấy vụn,...); chất thải thực phẩm (rau quả, thực phẩm thừa,...), chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý với khối lượng phát sinh khoảng 3.728,4 kg/ngày.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị 10 thùng loại 240 lít có nắp đậy, dán nhãn, mã chất thải nguy hại để lưu chứa từng loại chất thải nguy hại

2.1.2. Khu vực lưu chứa:

- Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại có diện tích: 15m<sup>2</sup> (bố trí tại tầng 1 của khu chung cư).

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Vách tường bao xung quanh, nền gạch chống thấm, không rạn nứt; có nền cao hơn mặt bằng xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; đảm bảo không chảy tràn chất thải lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có mái tôn che kín nắng, mưa; cửa khóa, biển cảnh báo (kích thước mỗi chiều tối thiểu 30cm); trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa);... theo quy định.

**2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:** không

- Dầu mỡ thải từ bể tách dầu mỡ được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Bùn thải từ bể xử lý nước thải sơ bộ được hợp đồng với đơn vị có chức năng



thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

### **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

#### **2.3.1. Thiết bị lưu chứa**

- Đối với phòng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại từng tầng chung cư (mỗi tầng bố trí 02 phòng chứa rác diện tích  $4\text{m}^2$ /phòng tại khu kỹ thuật gần sảnh thang máy): Trang bị 01 thùng chứa màu xanh loại 240 lít chứa chất thải thực phẩm, 01 thùng chứa màu cam loại 240 lít chứa chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế và 01 thùng chứa màu vàng loại 240 lít chứa chất thải sinh hoạt còn loại (chất thải phải xử lý).

- Đối với nhà chứa chất thải rắn sinh hoạt tập trung: Trang bị 17 thùng chứa loại 550 lít chứa chất thải thực phẩm; 9 thùng chứa loại 550 lít chứa chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; 4 thùng chứa loại 550 lít chứa chất thải sinh hoạt còn loại (chất thải phải xử lý).

#### **2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa**

- 01 nhà chứa chất thải sinh hoạt tập trung diện tích  $33\text{ m}^2$  ( $7,2\text{m} \times 4,58\text{m}$ ) nằm tại tầng 1 của khu chung cư, gồm: 01 phòng chứa rác thực phẩm diện tích  $18\text{ m}^2$  ( $7,2\text{m} \times 2,5\text{m}$ ), 01 phòng chứa chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế diện tích  $10,8\text{ m}^2$  ( $7,2\text{m} \times 1,5\text{m}$ ) và 01 phòng chứa rác sinh hoạt còn lại diện tích  $4,2\text{ m}^2$  ( $7,2\text{m} \times 0,58\text{m}$ ).

- Thiết kế, cấu tạo của nhà chứa rác sinh hoạt: Nền đổ bê tông chống thấm, gạch, có mái che nắng, mưa, vách xây tường gạch.

### **2.4. Yêu cầu bảo vệ môi trường chung đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Xây dựng quy định quản lý khu chung cư; hướng dẫn các hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn (rác có khả năng tái sử dụng, tái chế; rác thải thực phẩm; rác thải phải xử lý, chất thải nguy hại), phân loại chất thải, trang bị các bao bì, thùng chứa (dán nhãn theo từng loại rác thải) phù hợp để lưu giữ các loại chất thải; vận chuyển đến kho lưu chứa chung.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định.

- Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Điều 33, 34, 36, 37 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

### **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ

môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở theo quy định tại Khoản 4 Điều 124 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và có trách nhiệm công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở; gửi kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tới Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa và Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố Dĩ An theo quy định tại Khoản 3 Điều 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; đồng thời, có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa về nguy cơ sự cố môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường để thông tin cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư xung quanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 129 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

- Có trách nhiệm tổ chức ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở; trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa nơi xảy ra sự cố và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện để phối hợp ứng phó theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 125 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.



*[Handwritten signature]*



**Phụ lục 4**

**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 127 /GPMT-STNMT ngày 17 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

1. Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.
3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
4. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp; an toàn lao động phòng chống cháy nổ và các quy phạm kỹ thuật, quy định khác có liên quan; bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án.
5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai Giấy phép môi trường, thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện chương trình quản lý môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung được cấp giấy phép, số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.
7. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.
8. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.
9. Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn theo quy định.
10. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật

